

THỰC CHẤT CỦA VẤN ĐỀ TAM NÔNG

GS. ĐÀO THẾ TUẤN

Vấn đề Tam nông hiện nay phải được giải quyết trong một bối cảnh rộng hơn, trong cuộc khủng hoảng lương thực của thế giới. Sự tăng giá lương thực trên thế giới là kết quả của một cuộc lạm phát do tăng giá lương thực gây nên gọi là lạm phát do nông nghiệp hay là “agflation”. Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng này là do thị trường bất động sản ở Hoa Kỳ bị tụt giá làm cho đồng đô-la giảm giá. Để bù vào việc giảm giá này, các công ty đa quốc gia đã đầu cơ bằng cách tăng giá dầu hoả và lương thực lên, gây lạm phát ngày càng trầm trọng. Cuộc khủng hoảng đã mang tính toàn cầu. An ninh lương thực thế giới đang bị đe dọa. Đây là một cơ hội để phát triển nông nghiệp và nông thôn, và cũng là cơ hội để giải quyết vấn đề Tam nông.

Vai trò của Việt Nam trong phát triển nông nghiệp được đề cao. Các nước châu Phi muốn học việc bảo đảm an ninh lương thực và phát triển nông nghiệp xuất khẩu của nước ta. Đây là một cơ hội để mở rộng quan hệ đối ngoại, nhất là với châu Phi - các nước có tiềm năng nông nghiệp cao.

Nạn lạm phát của nước ta đã chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng này, khiến các doanh nghiệp của nước ta đã lợi dụng tình trạng này, nâng cao giá lương thực trong điều kiện vấn đề Tam nông của nước ta đang chứa đựng nhiều mâu thuẫn. Chúng tôi nghĩ rằng, phải phân tích được các mâu thuẫn gây nên tình trạng khủng hoảng của nông nghiệp và nông thôn nước ta hiện nay thì mới đề ra

được các biện pháp giải quyết.

1. Sự phát triển kinh tế không đi đôi với phát triển xã hội. Chúng ta biết rằng các lý thuyết về phát triển ra đời từ sau chiến tranh thế giới thứ II, bắt đầu từ việc đề ra một số lý thuyết làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược của các nước thế giới thứ ba vừa thoát khỏi tình trạng thuộc địa. Các lý thuyết này nặng về kinh tế học phát triển. Nhưng trong quá trình phát triển các chiến lược phát triển này, người ta thấy rằng chỉ phát triển kinh tế thì sẽ không bền vững vì các vấn đề xã hội không được giải quyết. Cần phải có các lý thuyết phát triển xã hội ra đời chậm hơn. Tuy vậy, việc xây dựng các lý thuyết xã hội gặp khó khăn vì bị các xu hướng tự do hoá thị trường ngăn trở. Việc kết hợp giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội khó thực hiện. Do đó, gần đây trên thế giới đã hình thành một phong trào xây dựng các *Diễn đàn xã hội* song song với các *Diễn đàn kinh tế* để thúc đẩy việc phát triển xã hội.

Trong lĩnh vực Tam nông, phát triển kinh tế là phát triển nông nghiệp, còn phát triển xã hội là phát triển nông thôn. Phát triển kinh tế nhằm mục tiêu tăng trưởng, còn phát triển xã hội gắn liền với nâng cao phúc lợi của nông dân. Trong phát triển kinh tế đem lại lợi ích chủ yếu cho doanh nghiệp, còn lợi ích của nông dân không được chú ý đến, dẫn đến tình trạng nông dân chán sản xuất nông nghiệp, muốn đi tìm việc ở đô thị để nâng cao nhanh thu nhập. Phát triển mà không chú ý đến lợi ích của người sản xuất thì phát triển

sẽ không bền vững.

Vào các năm 1980, các tổ chức kinh tế quốc tế đóng ở Washington: *Quỹ tiền tệ quốc tế*, *Ngân hàng thế giới* cùng chính phủ Hoa Kỳ đưa ra một chương trình cải cách kinh tế trọn gói, gọi là “Sự đồng thuận Washington” (Washington consensus) kêu gọi sẽ cho các nước vay tiền nếu chấp nhận mô hình tự do chủ nghĩa mới, với mở cửa thị trường và tư nhân hoá. Các tổ chức quốc tế cho rằng cuộc cải cách này đã thành công ở một số nước, nhưng lại thất bại ở các nước châu Mỹ La tinh, đã ngã sang đường lối của phái tả. Gần đây nhiều nhà kinh tế học nổi tiếng ở Hoa Kỳ, là nơi chịu ảnh hưởng nhiều của thuyết này nhất, đã chỉ trích nó và đề ra đường lối phát triển kinh tế gắn liền với các mục tiêu xã hội.

Trong các Diễn đàn xã hội thường bàn đến nền **Kinh tế mang tính xã hội hay kinh tế tương trợ**, dùng để chỉ các nhóm người (chứ không phải là vốn) giữ một vai trò kinh tế: các hợp tác xã, các hội tương trợ và hội quản lý. Các tổ chức này mang tính tự nguyện, không lợi nhuận, hợp tác và đạo đức.

Thiếu một nền kinh tế mang tính xã hội và các doanh nhân xã hội thì không thể thực hiện được việc cải cách xã hội. Không thể chỉ dựa vào việc kêu gọi các doanh nghiệp tham gia hoạt động từ thiện. Cần có một đường lối xã hội hoá công cuộc cải cách kinh tế xã hội, không lẫn lộn xã hội hoá với thị trường hoá và tư nhân hoá. Xã hội hoá là huy động sự tham gia của xã hội, của quần chúng. Chúng ta đã quên mất là chính Đảng Cộng sản đã phát triển quan điểm quần chúng trong quá trình vận động cách mạng. Phát triển mạnh xã hội dân sự để huy động quần chúng tham gia vào sự phát triển chính

là áp dụng truyền thống quan điểm quần chúng của Đảng. Dưới áp lực của các tổ chức quốc tế và của các nước cho vay, đã chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa tự do mới, chạy theo kinh tế thị trường quá mức và giảm sự điều chỉnh của nhà nước, Chủ nghĩa tự do mới đã làm cho châu Mỹ La tinh phát triển thất bại và đang nghiêng về phái tả. Một số các nhà kinh tế Mỹ nổi tiếng đã bắt đầu chỉ trích xu hướng này.

Nông thôn còn thiếu mạng lưới an sinh xã hội, trong khi thu nhập tương đối giảm nhanh. Việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội phải gắn liền với hoạt động tương trợ, với các tổ chức nông dân. Ở Pháp, từ một tổ chức bảo hiểm tương trợ đã trở thành một công ty bảo hiểm quốc tế lớn nhất châu Âu, từ một quỹ tín dụng nông nghiệp đã trở thành một ngân hàng giàu nhất châu Âu. Các tổ chức này vẫn là tổ chức tập thể của nông dân.

Kinh tế thị trường không giải quyết được các vấn đề xã hội, phải có một nền kinh tế mang tính xã hội. Việc phát triển xã hội chủ yếu phải dựa vào cộng đồng nông thôn, do vậy phải phát triển các thể chế cộng đồng để tiến hành việc phát triển kinh tế và xã hội. Các mạng lưới an sinh xã hội không giao cho thị trường phụ trách vì mục tiêu của doanh nghiệp là lợi nhuận.

2. Phải có một chiến lược công nghiệp hoá mới. Giải quyết vấn đề Tam nông là để Công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Tuy vậy, đến nay nước ta chưa có một chiến lược công nghiệp hoá hoàn chỉnh, trong đó phải bao gồm cả công nghiệp hoá nông thôn. Chiến lược công nghiệp hoá nông nghiệp và nông thôn, hiện đại hoá nông nghiệp phải thích hợp với điều kiện đất ít người đông, quy mô sản xuất nhỏ, năng suất

lao động thấp.

Quá trình công nghiệp hoá của nước ta hiện nay giống như ở Trung Quốc, đang dựa vào ưu thế cạnh tranh là lao động rẻ, đất rẻ và môi trường rẻ. Nếu giải quyết tốt vấn đề Tam nông thì sẽ không còn các ưu thế cạnh tranh này nữa, do vậy phải tìm một chiến lược công nghiệp hoá mới, dựa chủ yếu vào công nghệ mới và tiềm năng trong nước, nếu không thì việc công nghiệp hóa sẽ thất bại. Công nghiệp hoá nông thôn chủ yếu phải nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của nông sản, năng suất lao động của nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Chất lượng nông sản và thực phẩm bao gồm cả chất lượng về giá trị và vệ sinh thực phẩm, phát triển việc chế biến nông sản để tăng giá trị gia tăng của nông sản, đồng thời phải nâng cao năng suất lao động. Nếu lao động dư thừa nhiều thì không thể chỉ dựa vào việc cơ giới hoá mà phải dựa chủ yếu vào việc nâng cao năng suất ruộng đất bằng các biện pháp sinh học.

Trong chiến lược công nghiệp hoá phải bao gồm cả công nghiệp hoá nông thôn, không phải chỉ dựa vào đầu tư nước ngoài, nếu không chú ý đến việc phát huy các tiềm năng trong nước thì sẽ không bền vững. Chúng ta có một truyền thống công nghiệp nông thôn do các làng nghề phát triển nên. Hiện nay ở nhiều nơi đang hình thành các cụm công nghiệp làng nghề rất năng động, tìm ra các hướng hội nhập với nền kinh tế thế giới đang toàn cầu hoá. Theo kinh nghiệm của một số nước tiên tiến, đây là mô hình Hậu Ford (post-fordism) với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụm công nghiệp.

Để có một chiến lược công nghiệp hoá có thể đuổi kịp các nước đi trước, không

thể chỉ bắt chước những gì mà các nước đã làm, mà phải xây dựng *Hệ thống sáng tạo quốc gia*. Tập trung sức lực giữa doanh nghiệp, nghiên cứu và giáo dục như các nước tiên tiến hiện nay đang thực hiện.

Muốn công nghiệp hoá có chất lượng cao phải xây dựng một đội ngũ công nhân mới, mà lực lượng chủ yếu là thanh niên nông thôn. Không thể để cho thanh niên nông thôn đi tìm việc làm ở đô thị một cách tự phát như hiện nay. Việc chuyển nông dân ra thành thị và khu công nghiệp cần phải có một chương trình như chương trình kinh tế mới trước kia, có quy hoạch, có đào tạo trong một chương trình phát triển vốn con người, đừng để cho lớp người này trở thành vô sản lưu manh với việc phát triển tội phạm và ma tuý.

Ở nông thôn, nông dân sẽ trở thành doanh nhân nông nghiệp (các chủ nông trại gia đình), doanh nhân công nghiệp và dịch vụ nông thôn, thúc đẩy việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, đảm bảo an ninh thực phẩm và hỗ trợ cho công nghiệp hoá. Phải có chính sách hỗ trợ xây dựng các doanh nghiệp nhỏ và vừa cả ở nông thôn, vì hiện nay đang xuất hiện rất nhiều, từ các cụm công nghiệp và nông nghiệp, đội ngũ doanh nhân nông thôn thay thế cho giai cấp nông dân hiện nay. Phải có chính sách giữ lại một phần chất xám ở nông thôn thì mới phát triển được nông thôn.

3. Mâu thuẫn chủ yếu hiện nay là khoảng cách giữa nông thôn và thành thị (chủ yếu là khoảng cách về năng suất lao động) ngày càng xa nhau trong quá trình Đổi mới. Nếu không tăng được năng suất lao động nông nghiệp thì không tăng được thu nhập, khiến nông dân chán bỏ nông nghiệp, di cư ra thành thị. Nguyên nhân chủ yếu của mâu

thuần này là do tốc độ tăng trưởng của nông nghiệp thấp hơn của công nghiệp và dịch vụ. Lao động nông nghiệp quá dư thừa ở nông thôn nên không thể tăng năng suất lao động.

Muốn giải quyết được vấn đề này phải tiến hành phát triển nông thôn đi đôi với phát triển đô thị. Việc phát triển đô thị của nước ta hiện nay đang diễn ra không có quy hoạch và đi đôi với việc đầu cơ ruộng đất và tham nhũng. Nhà nước cần chấm dứt tình trạng này để cứu lấy nông dân và an ninh lương thực. Đô thị hoá như hiện nay sẽ làm cho nông thôn kiệt quệ, sẽ dẫn đến mất an ninh lương thực, sẽ đánh mất cơ hội biến nước ta thành một cường quốc nông nghiệp, nhất là trong tình trạng giá nông sản đang lên cao trên toàn thế giới.

Hiện nay còn thiếu một chiến lược chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn liền với quá trình đô thị hoá. Muốn giảm khoảng cách giữa thành thị và nông thôn phải có một chiến lược đô thị hoá. Gần đây quan niệm đô thị có ảnh hưởng lớn đến phát triển nông thôn. Do vậy muốn thúc đẩy phát triển nông thôn phải xây dựng một hệ thống các đô thị vừa và nhỏ trên khắp đất nước. Chiến lược đô thị hoá tập trung dẫn đến việc thúc đẩy phát triển các siêu đô thị, hạn chế việc phát triển nông nghiệp và gây khó khăn cho nông thôn và nông nghiệp, đồng thời đầu tư cơ sở hạ tầng (chủ yếu về giao thông) quá tập trung vào đô thị. Chiến lược đô thị hoá phi tập trung hay theo mô hình Desakota (tiếng Indonesia: desa = đô thị, kota = nông thôn). Ở Trung Quốc hiện nay rất phổ biến mô hình này. Ví dụ, tỉnh Quảng Đông hiện nay có 96 triệu dân, là nơi có kinh tế tăng trưởng nhanh nhất Trung Quốc. Trong 29 năm qua, Quảng Đông đã phát triển 22 đô thị vừa, gọi là “thị”.

Mỗi “thị” phát triển công nghiệp và dịch vụ và có một vành đai nông nghiệp bao quanh nên nông thôn rất phát triển.

Cần quy hoạch việc phát triển đô thị và nông thôn một cách đồng bộ, dùng đô thị vừa để thúc đẩy việc phát triển nông thôn. Ở các nước đang xây dựng các quy hoạch đô thị - vùng, gắn các đô thị với phát triển nông thôn.

Ở các nước hiện nay, việc quy hoạch đô thị phải đi đôi với quy hoạch nông thôn trong các quy hoạch đô thị - vùng. Mô hình đô thị hoá phi tập trung được phổ biến rộng ở các nước. Mô hình này không tập trung vào việc xây dựng các siêu đô thị, mà xây dựng các đô thị trung bình, xung quanh có các vành đai nông nghiệp. Hà Nội là trung tâm của đồng bằng sông Hồng, việc quy hoạch Hà Nội phải gắn liền với toàn vùng, không nhất thiết phải nhập các đơn vị hành chính mới tiến hành được quy hoạch kiểu này.

4. Giữ vững được an ninh lương thực và các thành tựu phát triển nông nghiệp trong 20 năm Đổi mới, phải bảo vệ được đất nông nghiệp và thực hiện được việc chuyển dịch cơ cấu lao động một cách hợp lý.

Về đất nông nghiệp, theo kinh nghiệm của các nước, thì công nghiệp hoá sẽ mở rộng được diện tích đất nông nghiệp vì thổ cư của dân đô thị chỉ bằng 1/10 của dân nông thôn. Cần có chính sách bảo vệ và mở rộng đất nông nghiệp và quản lý đất của những người đã rời bỏ nông nghiệp, không để cho việc đầu cơ ruộng đất xảy ra như hiện nay. Đất nông nghiệp tốt đang bị mất dần và nạn đầu cơ ruộng đất trở thành phổ biến, tạo điều kiện cho tệ tham nhũng. Theo Hiến pháp, ruộng đất của nước ta thuộc quyền sở hữu của nhà nước, tức là sở hữu công, người

sử dụng chỉ có quyền sử dụng nhưng quyền ấy lại mang lợi nhiều hơn là quyền sở hữu. Giá đầu vào của sản xuất nông nghiệp đang tăng mạnh mà giá nông sản không theo kịp, nông dân đang chán việc sản xuất nông nghiệp, lao động nông thôn đang bỏ nông thôn ra đô thị kiếm việc, lao động nông nghiệp đang bị nữ hoá và chuyển từ thâm canh sang quảng canh, chăn nuôi và nghề phụ đang bị giảm sút... Lao động nông nghiệp nhiều vùng đang bị thiếu nghiêm trọng và giá lao động tăng rất cao. Giá một số nông sản như lúa mì, ngô, đậu tương đang tăng rất nhanh trên thị trường thế giới mà chúng ta vẫn nghĩ đến việc nhập khẩu, không nhân cơ hội này để phát triển sản xuất trong nước vì nông thôn đang có xu hướng quay trở về độc canh lúa, từ giã việc đa dạng hoá sản xuất. Trong điều kiện này, chúng ta thiếu các biện pháp để chuyển đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, thiếu biện pháp để tăng năng suất lao động. Tình trạng này sẽ dẫn đến nguy cơ mất an ninh lương thực và thực phẩm như các nước công nghiệp mới Đông Á và Đông Nam Á. Theo dự báo của các tổ chức quốc tế thì trong thế kỷ 21, thế giới sẽ thiếu lương thực, đây có phải là một thời cơ cho chúng ta phát triển nông nghiệp không?

Việc di cư để rút lao động ra khỏi nông nghiệp và nông thôn phải được coi là một chính sách của nhà nước để tăng cường giai cấp công nhân và công nghiệp hoá, đồng thời tạo điều kiện cho việc tăng năng suất lao động ở nông thôn và đảm bảo việc phát triển nông nghiệp. Cần có một quy hoạch rõ ràng và các chính sách thúc đẩy việc chuyển dịch cơ cấu lao động, không để cho quá trình này diễn ra một cách tự phát như hiện nay.

Phát triển bền vững.

Vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn nước ta hiện nay về thực chất là vấn đề phát triển bền vững. Nếu công cuộc Đổi mới của nước ta dẫn đến một sự phân hoá xã hội quá mức, tăng khoảng cách giữa thành thị và nông thôn thì sự phát triển sẽ không bền vững. Nông nghiệp, nông dân và nông thôn là ba vấn đề khác nhau nhưng nếu không cùng được giải quyết một cách đồng bộ thì không thể công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước một cách vững chắc được.

Vấn đề đầu tiên là vấn đề **nông nghiệp**. Hiện nay có ý kiến cho rằng nông nghiệp nước ta trong thời gian qua đã phát triển tương đối tốt, đã giải quyết được an ninh lương thực, đồng thời việc xuất khẩu nông sản gần đây đang phát triển tốt trong điều kiện giá lương thực và nông sản thế giới đang tăng. Trong quá trình công nghiệp hoá, phần của nông nghiệp trong sản phẩm trong nước (GDP) giảm dần, nhưng không có nghĩa là vai trò của nông nghiệp ngày càng giảm. Hai nước công nghiệp lớn của thế giới là hai nước xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới: Hoa Kỳ và Pháp. Chúng ta vẫn khen các nước Đông Á đã giải quyết vấn đề nông nghiệp trong thời gian công nghiệp hoá tốt nhất thì hiện nay đã trở thành các nước nhập khẩu lương thực và nông sản ngày càng nhiều vì nông nghiệp đã giảm sút nghiêm trọng. Việc các nước đã phát triển hiện nay đang phải trợ cấp cho nông nghiệp rất nhiều, làm cho các nước đang phát triển gặp khó khăn trong phát triển là giá phải trả cho việc đã không chú ý đến nông nghiệp trong thời kỳ công nghiệp hoá.

Một vấn đề khác là các nước đang phát triển hiện nay có lao động nông thôn quá cao, trong quá trình công nghiệp hoá,

không sử dụng hết lao động đang tăng thêm ở nông thôn, nên sau khi công nghiệp hoá vẫn còn một tỷ lệ lao động nông thôn và nông nghiệp cao. Một dự báo của Tổ chức Carnegie về Trung Quốc cho thấy vào năm 2020 lúc nông nghiệp trong GDP còn 4,8%, lao động nông nghiệp vẫn còn 34,6% và dân số nông thôn còn 45%. Dự báo do chúng tôi thực hiện cho thấy ở nước ta năm 2020 nông nghiệp trong GDP sẽ còn 9,6%, lao động nông nghiệp sẽ còn từ 22,6 đến 49% và lao động nông thôn sẽ từ 61,3 đến 72,6%, tùy kịch bản phát triển, nghĩa là cao hơn ở Trung Quốc vì tốc độ tăng dân số ở nước ta là 1%/năm, trong lúc ở Trung Quốc chỉ có 0,6%. Như vậy, ngay lúc đã công nghiệp hoá, vai trò của nông nghiệp ở các nước đang phát triển vẫn còn cao, về thực chất vẫn còn là nước công nông nghiệp.

Thể chế thị trường nông sản nếu chủ yếu chỉ dựa vào quan hệ nông dân - doanh nghiệp theo kiểu nông nghiệp hợp đồng thì sẽ dẫn đến sự độc quyền của doanh nghiệp chế biến và lưu thông, làm cho thương nghiệp không công bằng vì giá cả do doanh nghiệp quyết định, nông dân không có quyền mặc cả trên thị trường. Muốn giải quyết tình trạng này phải phát triển song song cả các hợp tác xã có các hoạt động chế biến và buôn bán thì việc phân phối thu nhập mới được công bằng. Nhà nước không thể trợ giúp nông dân thông qua doanh nghiệp nhà nước vì doanh nghiệp có mục tiêu thu lợi nhuận, mà phải hỗ trợ thông qua các dịch vụ công. Hiện nay các dịch vụ công phục vụ phát triển nông nghiệp còn yếu, đặc biệt các hộ nghèo ít được hưởng lợi. Chúng tôi đã xây dựng được hệ thống cung cấp dịch vụ công do các tổ chức nông dân thực hiện cùng với nhà

nước và thị trường, cho phép nâng cao hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ cho nông dân. Mô hình của *dự án Dialogs* về dịch vụ nông thôn cần được nhân rộng ra các vùng khác.

Khoa học kỹ thuật nông nghiệp nước ta chưa có câu trả lời cho các câu hỏi của công nghệ nông nghiệp của thế kỷ 21, như vấn đề hướng công nghệ sinh học bảo đảm phòng, chống các nguy cơ đối với sức khỏe của con người và môi trường, vấn đề nông nghiệp hữu cơ với dự báo sẽ chiếm lĩnh thị trường nông sản thế giới, vấn đề phòng chống hiện tượng nóng lên của khí quyển, nước biển dâng cao làm ngập các đồng bằng vừa lúa của nước ta, vấn đề nông nghiệp chính xác áp dụng công nghệ định vị, vấn đề nông nghiệp thẳng đứng hay không đất để giải quyết vấn đề thiếu đất và bảo vệ môi trường, vấn đề nông nghiệp có tham gia vào giải quyết năng lượng sinh học không...

Các vấn đề biến đổi khí hậu và rủi ro trong nông nghiệp ngày càng tăng, mà chúng ta chưa có các biện pháp bảo vệ nông nghiệp chống thiên tai và rủi ro. Hệ thống bảo hiểm chống thiên tai và rủi ro mặc dù khó làm nhưng không phải không có cách thực hiện được.

Về nông dân, nông dân là những người khởi xướng Đổi mới nhưng nay lại ít được hưởng lợi của Đổi mới nhất. Nông dân còn quá nghèo, việc giải quyết giảm nghèo chưa gắn liền với phát triển kinh tế nông thôn nên chưa bền vững, vẫn còn có thể tái nghèo.

Nông dân là bộ phận công dân ít được hưởng phúc lợi xã hội nhất, nhất là về giáo dục, y tế. Những vấn đề xã hội ở nông thôn chưa được giải quyết một cách cơ bản: bảo hiểm thiệt hại do thiên tai và thị trường, bảo hiểm xã hội. Theo kinh nghiệm của các nước, không thể chỉ giải quyết các vấn đề xã

hội của nông thôn bằng các biện pháp thị trường.

Nông dân thiếu việc làm ở nông thôn phải di cư ra thành thị để tìm việc, làm thuê với giá lao động rất thấp và được đối xử như công dân loại hai, mặc dù họ là động lực chủ yếu của Đổi mới. Việc này đang xảy ra một cách tự phát, không có quy hoạch, không có một sự hỗ trợ của Nhà nước, của thị trường, trong lúc quá trình này là điểm mấu chốt của quá trình Đổi mới, của công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

Trong công cuộc Đổi mới này, chúng ta đang chuyển đổi bộ mặt của nông thôn để thúc đẩy sự phát triển, để thực hiện công nghiệp hoá và đô thị hoá. Quá trình đang diễn ra chủ yếu hiện nay là “nhân khẩu nông nghiệp thừa” đang chuyển ra thành thị để hình thành “hậu bị quân công nghiệp”, kho lao động rẻ mạt để phát triển công nghiệp và thu hút đầu tư nước ngoài. Chính quá trình này đã tạo nên mâu thuẫn chủ yếu đang xảy ra trong xã hội nước ta hiện nay, nếu không được thực hiện một cách công bằng.

Muốn nông thôn và nông nghiệp phát triển được một cách bền vững, tăng được năng suất lao động và thu nhập của nông dân phải rút bớt lao động thừa ở nông thôn ra thành thị và khu công nghiệp. Nông dân thừa này chính là lực lượng mới của giai cấp công nhân, cần phải được hỗ trợ để có công nhân chất lượng cao. Đây là con đường giảm nghèo nhanh nhất và bền vững nhất. Và cũng là biện pháp chủ yếu để công nghiệp hoá nhanh, bảo đảm tính công bằng và bền vững.

Biện pháp để phát triển nông nghiệp hàng hoá có hiệu quả và năng suất lao động cao không phải là xoá bỏ kinh tế hộ nông dân, phát triển trang trại mà là tổ chức hợp

tác xã kiểu mới, có chế biến và buôn bán chung để mở rộng quy mô sản xuất, thực hiện thương nghiệp công bằng. Hiện nay đang thiếu một hệ thống dịch vụ trợ giúp cho nông dân xây dựng các hợp tác xã kiểu mới, bắt đầu từ việc xây dựng các tổ hợp tác, như trường học để tiến lên hợp tác xã. Đây là biện pháp cơ bản để tiếp tục phát triển kinh tế gia đình nông dân bắt đầu từ Nghị quyết 10, chuyển hộ nông dân lên thành nông trại gia đình như ở các nước tiên tiến.

Quyền lợi của nông dân không được bảo vệ vì thiếu nghiệp đoàn nông dân. Nông dân là bộ phận nhân dân yếu thế nhất, không có quyền mặc cả trên thị trường nên thương nghiệp với nông dân đang diễn ra thiếu công bằng. Nông dân còn thiếu chủ quyền về đất đai, bị mất đất mà không có ai bênh vực. Việc nghe theo lời khuyên của các nước phát triển thị trường ruộng đất đã dẫn đến việc đầu cơ ruộng đất, làm giá bất động sản lên cao một cách giả tạo. Ngay ở các nước có sở hữu đất tư nhân, nhà nước vẫn kiểm soát việc sử dụng đất một cách chặt chẽ. Một chính sách ruộng đất đúng đắn cần thiết cho việc thúc đẩy việc chuyển lao động nông thôn ra thành thị, bảo vệ và phát triển đất nông nghiệp, hỗ trợ cho việc phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Nông dân ở nước ta thường là thụ động, chờ đợi sự hỗ trợ, thiếu tính năng động, trừ một số vùng đặc biệt có vốn xã hội cao. Hiện nay, tuy có nhiều vùng nông dân rất năng động nhưng còn thiếu việc nghiên cứu các trường hợp năng động ấy để có thể chuyển giao tính năng động sang các vùng khác.

Về *nông thôn*, trong quá trình Đổi mới, khoảng cách giữa thành thị và nông thôn ngày càng xa nhau, do chưa có chiến lược Đổi mới có hiệu quả.

Nông nghiệp mâu thuẫn với phát triển nông thôn. Các vùng phát triển nông nghiệp mạnh thì không chuyển đổi được cơ cấu kinh tế nông thôn, không tạo thêm được việc làm và không tăng được năng suất lao động, do vậy không tăng nhanh được thu nhập của nông dân. Việc để nông dân đi tìm việc nơi khác, không có quy hoạch lao động đã dẫn đến nhiều vùng thiếu lao động và giá lao động tăng mạnh.

Mức đóng góp của nông dân nông thôn cao, phúc lợi cung cấp cho nông dân còn ít, nông dân còn ít được hưởng lợi về đầu tư cơ sở hạ tầng và cung cấp phúc lợi của nhà nước.

Môi trường nông thôn bị ô nhiễm nghiêm trọng, nếu không có các chương trình bảo vệ môi trường gắn liền nhà nước, doanh nghiệp và các cộng đồng nông thôn cùng thực hiện việc bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường. Kinh nghiệm của các nước cho thấy, nếu giao việc bảo vệ môi trường cho các tổ chức nông dân thì có thể biến việc bảo vệ môi trường trở thành những hoạt động kinh tế tạo việc làm và tạo thu nhập cho nông dân. Việc phát triển du lịch nông thôn đã nâng cao được chất lượng môi trường.

Để giải quyết các vấn đề trên cần có một hệ thống biện pháp phát triển nông thôn có hiệu lực:

- Nhà nước phải có chính sách phát triển nông thôn toàn diện, không phải chỉ tập trung vào nông nghiệp. Việc phát triển nông thôn là công việc của hầu hết các bộ, chứ không phải chỉ riêng của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Chúng tôi đã thành lập Hội khoa học phát triển nông thôn để huy động lực lượng quần chúng giúp nhà nước và doanh nghiệp thực hiện công việc này. Hiện nay chúng ta

đang được các tổ chức quốc tế và trên 399 tổ chức phi chính phủ hỗ trợ việc phát triển nông thôn, nhưng chúng ta không biết họ đang làm gì và làm thế nào để hợp tác với họ một cách chặt chẽ. Hội khoa học phát triển nông thôn đang cố gắng xây dựng cơ sở khoa học cho việc phát triển nông thôn và xây dựng một trung tâm cung cấp dịch vụ phát triển nông thôn hoạt động theo nguyên tắc của một doanh nghiệp mang tính xã hội, coi như một mô hình kiểu mới chưa có ở nước ta nhưng rất phổ biến ở các nước.

- Nhà nước phải hỗ trợ việc tăng cường năng lực cho các cộng đồng nông thôn để nông dân có thể tham gia vào việc phát triển nông thôn. Xây dựng các thể chế nông thôn dựa vào cộng đồng: hợp tác xã và các tổ chức nghề nghiệp của nông dân. Cần tổng kết các sáng kiến mới đang xảy ra ở nông thôn như việc phát triển các cụm nông nghiệp và công nghiệp, việc hình thành các doanh nghiệp nhỏ ở nông thôn, việc phát triển du lịch nông thôn, việc đào tạo nông dân để họ ở lại làm việc ở nông thôn, việc áp dụng công tác khuyến nông kinh tế xã hội và tư vấn quản lý nông trại...

Muốn giải quyết các vấn đề nêu ra ở trên có thể dùng các biện pháp có tính chất tình thế hay phải thay đổi cả đường lối phát triển kinh tế xã hội? Nếu tình trạng nông thôn ảnh hưởng đến **tính bền vững** của sự phát triển thì cần phải xét quan hệ của các vấn đề trên với đường lối phát triển. Một vấn đề khác của sự phát triển là sự tăng trưởng kinh tế nhanh mâu thuẫn với sự phát triển xã hội, mà việc giải quyết các vấn đề này lại có thể ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế. Vậy có thể tiến hành đồng thời sự phát triển kinh tế và sự phát triển xã hội hay không?